

Cầu Nguyện Cùng Đại Bảo Pháp Vương Karmapa 17 Ogyen Trinley Dorje Cho Đại Nạn Coronavirus

Prayers For A Time Of Pandemic [Hạ Tải - Download]

[0] 14/4/2020

[1] 18/04/2020

[2] 19/04/2020

[3] 20/04/2020

Bài tụng Akshobhya Đà li ni không có tiếng Việt, đọc theo văn bản Tạng-Anh
Prayers For A Time Of Pandemic [Hạ Tải - Download]

[4] 21/04/2020

Karmapa III: LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA

Tác giả (author): the 3rd Karmapa Rangjung Dorje (1284–1339),



Phật Kim Cang Trì

Tiếng Việt

LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA Đức Rangjung Dorje (Karmapa III) soạn tác

Hồng Như chuyển Việt ngữ - Bản dịch lại từ Tạng ngữ - 09 tháng 01, 2022, xin dùng bản này thay cho các bản dịch trước đây.

Điều kiện hành trì: Mọi người đều có thể đọc, nhưng cần nương bậc đạo sư đủ khả năng khai thị để hành trì.

ནམ་གྲུབ། །

Nam mô Thượng Sư

SI. KHAI TỤNG

#1.

སྐྱེ་མ་རྣམས་དང་ཡི་དམ་དཀྱིལ་འཁོར་ལྗ། །

Thượng sư; bốn tôn khắp mạn đà la;

ལྷོ་གསལ་བཅུ་དྲུག་གསུམ་རྒྱལ་བ་སྐྱེ་དང་བཅས། །

Mười phương ba thời Phật đà bồ tát,

བདག་ལ་བཅུར་དགོངས་བདག་གི་སྣོན་ལམ་རྣམས། །

Xin thương chúng con, lắng nghe nguyện này,

ཇི་བཞིན་འགྲུབ་པའི་མཐུན་འགྲུར་བྱིན་སྐབས་མཛོད། །

Và hộ trì cho nguyện thành sự thật.

§II. PHÂN CHÍNH

§II.A. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#2.

བདག་དང་མཐའ་ཡས་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །

Con cùng hết thảy chúng sinh vô biên,

བསམ་སྦྱོར་རྣམ་དག་གངས་རིལས་སྦྱེས་པའི། །

Tâm, hạnh sạch trong như đỉnh núi tuyết,

འཁོར་གསུམ་སྟོག་མེད་དགེ་ཚོགས་ཚུལ་རྣམས། །

Tam luân không nhiễm, công đức suối tràn,

རྒྱལ་བ་སྐྱབ་ཞིའི་རྒྱ་མཚོར་འཕྱག་ལྷུང་ཅིག།

Nguyện nhập biển rộng tứ thân Thế tôn.

§II.B. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT HƯỚNG BỒ ĐỀ

§II.B.1. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN

§II.B.1.a. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#3.

ཇི་སྲིད་དེམ་ཐོབ་པ་དེ་སྲིད་དུ། །

Trước khi thực hiện được nguyện ước ấy,

སྦྱི་དང་སྦྱི་བ་ཚོར་བས་ཀྱུན་ཏུ་ཡང། །

Nguyện mọi đời kiếp tái sinh về sau,

སྲིག་དང་སྲིག་བསུལ་སྦྱ་ཡང་མི་གཤམ་ཅིང། །

Đến chữ “ác”, “khổ” cũng không nghe thấy,

བདེ་དགེ་རྒྱ་མཚོའི་དཔལ་ལ་སྦྱོད་པར་ཤོག།

Hưởng trọn biển rộng công đức an vui.

§II.B.1.b. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN ĐẶC THÙ

#4.

དལ་འབྱོར་མཚོག་ཐོབ་དད་བརྩོན་ཤེས་རབ་ལྡན། །

Đạt thân hạ mãn, đủ tín cần tuệ,

བཤེས་གཉེན་བཟང་བསྟེན་གདམས་པའི་བརྒྱད་ཐོབ་ནས། །

Nương thiện tri thức, thọ pháp khai thị,

རྒྱལ་བཞིན་སྦྱབ་བར་ཆད་མ་མཆིས་པར། །

Nguyện tu đúng cách, chướng ngại đều không,

ཚོར་བ་ཀྱུན་ཏུ་དམ་ཚོས་སྦྱོད་པར་ཤོག།

Đời đời kiếp kiếp vui cùng diệu pháp.

§II.B.2. NGUYỆN ĐẠT TUỆ GIÁC TOÀN HẢO CHỨNG ĐẠO

#5.

ལུང་རིག་ཐོས་པས་མི་ཤེས་སློབ་ལས་གྲོལ། །

Nghe giáo và lý, thoát chướng vô tri; [văn tuệ]

མནངག་བསམ་པས་གཞོན་སྲུང་ནག་བཅོམ། །

Nghe rồi tư duy, phá đêm nghi hoặc; [tư tuệ]

སྒོམ་བྱུང་འོད་གྲིས་གནས་ལུགས་ཇི་བཞིན་གསལ། །

Ánh sáng tu tập soi tỏ tánh như : [tu tuệ]

ཤེས་རབ་གསུམ་གྱི་སྒྲུང་བ་རྒྱས་པར་ཤོག།

Nguyện tam tuệ quang đều luôn tăng trưởng.

§II.B.3. NGUYỆN ĐƯỜNG TU KHÔNG LẦM LẠC

#6.

རྟུག་ཆད་མཐའ་བྲལ་བ་དེན་གཉིས་གཞི་ཡི་དོན། །

Nhị đế là nền, siêu việt thường, đoạn;

སྒོ་སྐར་མཐའ་བྲལ་ཚོགས་གཉིས་ལམ་མཚོག་གིས། །

Nhị lương là đạo, siêu việt lấy, bỏ;

སྲིད་ཞིའི་མཐའ་བྲལ་དོན་གཉིས་འབྲས་ཐོབ་པའི། །

Nhị lợi là quả, siêu việt tất cả luân hồi, niết bàn:

གོལ་འཇུག་མེད་པའི་ཚོས་དང་འཕྲད་པར་ཤོག།

Nguyện con gặp được Pháp không lầm lạc.

§II.B.4. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC

§II.B.4.a. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#7.

སྤྱང་གཞི་སེམས་ཉིད་གསལ་སྤྱོད་བྱང་འཇུག་ལ། །

Nền tảng căn tịnh chính là tự tâm, sáng-không hợp nhất;

སྤྱོད་བྱེད་ལྷན་ཆེན་དོ་རྗེའི་རྣལ་འབྱོར་ཚོས། །

Điều khiến cho tịnh là đại thủ ấn du già kim cang;

སྤྱང་བྱ་སྒོ་བྱར་འཇུག་པའི་དྲི་མ་རྣམས། །

Làm cho tịnh đi hết thảy cấu nhiễm vọng tâm sinh diệt,

སྤྱང་འབྲས་དྲི་བལ་ཚོས་སྤྱོད་མཛོད་བྱུང་ཤོག།

Nguyện nhờ như vậy hiển lộ quả tịnh: ly cấu pháp thân.

§II.B.4.b. NGUYỆN CHO PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC : LỜI NGUYỆN RIÊNG CHO KIẾN, TU, HẠNH (NGẮN)

#8.

གཞི་ལ་སྒོ་འདོགས་ཚོད་པ་ལྟ་བའི་གདེངས། །

Diệt vọng về thể là tự tại kiến;
དེལ་མ་ཡིངས་སྐྱོང་བ་སྐྱོམ་པའིགནད། །
Giữ kiến không quên là lời pháp tu;
སྐྱོམ་དོན་ཀུན་ལ་སྐྱོང་སྐྱོད་པའི་མཚོག།
Tu gì làm nấy là thù thắng hạnh;
ལྟ་སྐྱོམ་སྐྱོད་པའི་གདེང་དང་ལྡན་པར་ཤོག།
Nguyện kiến-tu-hạnh tự tại an nhiên.

§II.B.4.b.i. KIẾN

§II.B.4.b.i.a. NGUYỆN KIẾN ĐẠI THỦ ÁN (NGÃN)

#9.
ཚོས་རྣམས་ཐམས་ཅད་སེམས་ཀྱི་རྣམ་འཕྲུལ་ཉ། །
Vạn pháp đều từ nơi tâm hiện ra.
སེམས་ནི་སེམས་མེད་སེམས་ཀྱི་རོབས་སྟོང། །
Tâm vốn không tâm, thật tánh vốn không.
སྟོང་ཞིང་མ་འགག་ཅིར་ཡང་སྤང་བ་སྟེ། །
Không nên không diệt, hiện đủ sắc tướng.
ལེགས་པར་རྟགས་ན་གཞི་ཙྗ་ཚོད་པར་ཤོག།
Nguyện khéo quán chiếu, đoạn hết mê lầm về thể của tâm.

§II.B.4.b.i.b GIẢNG RỘNG VỀ KIẾN

§II.B.4.b.i.b.1 NGUYỆN CHỨNG VẠN PHÁP LÀ TÂM

#10.
ཡོད་མ་སྐྱོང་བའི་རང་སྣང་ཡུལ་དུ་འབྱུལ། །
Tự tướng vốn không, lại lầm là cảnh;
མ་རིག་དབང་གིས་རང་རིག་བདག་ཏུ་འབྱུལ། །
Vô minh xui khiến, nhìn vào minh giác lại thấy là tôi;
གཉིས་འཛིན་དབང་གིས་སྲིད་པའི་གྲོང་དུ་འབྱུངས། །
Chấp nhị chi phối, trôi lăn luân hồi;
མ་རིག་འབྱུལ་པའི་རྩ་དང་ཚོད་པར་ཤོག།
Nguyện đoạn vô minh, gốc của mê vọng.

§II.B.4.b.i.b.2 NGUYỆN SIÊU VIỆT THƯỜNG ĐOẠN

#11.
ཡོད་པ་མ་ཡིན་རྒྱལ་བས་ཀྱང་མ་གཟིགས། །
Chẳng phải là có, vì chính Phật cũng chưa từng thấy qua;
མེད་པ་མ་ཡིན་འཁོར་འདས་ཀུན་གྱི་གཞི། །
Chẳng phải là không, vì là nền tảng sinh tử, niết bàn;
འགལ་དུ་མ་ཡིན་རྩུང་འཇུག་དབུ་མའི་ལས། །

Chẳng phải mâu thuẫn, hợp nhất trung đạo:

མཐའ་བྲལ་སེམས་ཀྱི་ཚོས་ཉིད་རྟོགས་པར་ཤོག།

Nguyện chúng được tâm siêu việt cực đoan.

§II.B.4.b.i.b.3 NGUYỆN SIÊU VIỆT CÓ-KHÔNG

#12.

འདི་ཡིན་ཞེས་པ་གང་གིས་མཚོན་པ་མེད། །

Lấy gì khẳng định rằng “chính là nó;”

འདི་མིན་ཞེས་བྱ་གང་གིས་བཀག་པ་མེད། །

Lấy gì phủ định rằng “không phải nó;”

སློལ་ས་འདས་པའི་ཚོས་ཉིད་འདུས་མ་བྱས། །

Chân tánh vạn pháp, siêu việt khái niệm, không phải hữu vi:

ཡང་དག་དོན་གྱི་མཐའ་ནི་ངེས་པར་ཤོག།

Nguyện biết xác quyết thẳng nghĩa cứu cánh.

§II.B.4.b.i.b.4 NGUYỆN CHỨNG TÁNH KHÔNG DUYÊN KHỞI BẤT NHỊ

#13.

འདི་ཉིད་མ་རྟོགས་འཁོར་བའི་རྒྱ་མཚོར་འཁོར། །

Vì chưa chứng nên trầm luân biển khổ,

འདི་ཉིད་རྟོགས་ན་སངས་རྒྱས་གཞན་ན་མེད། །

Nếu đã chứng rồi, Phật chẳng đâu khác.

ཐམས་ཅད་འདི་ཡིན་འདི་མིན་གང་ཡང་མེད། །

Vạn pháp không gì là “thị” hay “phi,”

ཚོས་ཉིད་ཀྱན་གཞིའི་མཚང་ནི་རིག་པར་ཤོག།

Nguyện con chứng được pháp tánh kín mật, bản thể vạn pháp.

§II.B.4.b.i.b.5 NGUYỆN ĐOẠN TRỪ NGHI HOẶC VỀ BẢN THỂ

#14.

སྤང་ཡང་སེམས་ལ་སྤོང་ཡང་སེམས་ཡིན་ཏེ། །

Cảnh hiện là tâm; không cũng là tâm;

རྟོགས་ཀྱང་སེམས་ལ་འཇུག་ཡང་རང་གི་སེམས། །

Chúng ngộ là tâm; mê cũng là tâm;

སྐྱེས་ཀྱང་སེམས་ལ་འགགས་ཀྱང་སེམས་ཡིན་པས། །

Sinh cũng là tâm; diệt cũng là tâm:

སློལ་འདོགས་ཐམས་ཅད་སེམས་ལ་ཚོད་པར་ཤོག།

Mê lằm về tâm, nguyện đoạn trừ cả.

§II.B.4.b.ii. TU

§II.B.4.b.ii.a. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT CHO PHÁP THIÊN ĐẠI THỦ ẤN

#15.

སློབ་བྱས་ཚུལ་བའི་སློབ་གྲིས་མ་སྲིད་ཅིང་། །

Không nhiễm vì niệm thao tác pháp thiên;

ཐ་མལ་འདུ་འཛིན་རྣམས་མ་བསྐྱེད་པར། །

Không loạn vì khí động việc thế gian;

མ་བཅོས་གཉེན་མ་རང་བའི་འཛོག་ཤེས་པའི། །

Biết tự an trú trong tánh tự nhiên không cần dụng công

སེམས་དོན་ཉམས་ལེན་མཁུངས་ཤིང་སྐྱོད་བར་ཤོག།

Nguyện nghĩa của tâm, khéo tu và giữ.

§II.B.4.b.ii.b. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT CHO PHÁP THIÊN ĐẠI THỦ ẤN

§II.B.4.b.ii.b.1 NGUYỆN ĐẠT TỊNH CHỈ

#16.

ཕྱ་རྒྱ་རྩོགས་པའི་བྱ་རྒྱལས་རང་སར་ཞི། །

Cho bao sóng niệm thô tế tự lặn;

གཡོ་མེད་སེམས་ཀྱི་རྒྱུ་རོ་རང་གིས་གནས། །

Cho dòng sông tâm yên lắng tự nhiên;

བྱིད་རླུགས་རྩོག་པའི་དྲི་མ་དང་བྲལ་བའི། །

Thoát li cấu nhiễm hôn trầm trạo cử:

ཞི་གནས་རྒྱ་མཚོ་མི་གཡོ་བརྟན་པར་ཤོག།

Nguyện biển tịnh chỉ bất động vững vàng.

§II.B.4.b.ii.b.2 NGUYỆN ĐẠT TUỆ QUÁN

#17.

བལྟར་མེད་སེམས་ལ་ཡང་ཡང་བལྟས་པའི་ཚེ། །

Nhìn đi nhìn lại tâm không thể thấy

མཐོང་མེད་དོན་ནི་ཇི་བཞིན་ལྷག་གེར་མཐོང་། །

Điều không thể thấy hiển hiện rõ ràng đúng như sự thật;

ཡིན་མིན་དོན་ལ་ཐོ་རྩོམ་ཚོད་མ་ཉིད། །

Nghi hoặc có-không, đoạn lìa hết thấy:

འཇུལ་མེད་རང་རོ་རང་གིས་ཤེས་པར་ཤོག།

Nguyện thoát mê vọng, chứng diện mục mình

§II.B.4.b.ii.b.3 NGUYỆN NHÌN RA CHÂN TÁNH

#18.

ཡུལ་ལ་བལྟས་པས་ཡུལ་མེད་སེམས་སུ་མཐོང་། །

Nhìn vào nơi cảnh, thấy tâm không cảnh

སེམས་ལ་བརྟམས་པས་སེམས་མེད་པོ་བོས་སྟོང་། །

Nhìn vào nơi tâm, thấy tánh không tâm

གཉེས་ལ་བརྟམས་པས་གཉེས་འཛིན་རང་སར་གྲོལ། །

Nhìn vào cả hai, nhị chấp tự thoát:

འོད་གསལ་ལ་སེམས་ཀྱི་གནས་ལུགས་རྟོགས་པར་ཤོག།

Chứng tánh tự nhiên bản giác diệu minh.

§II.B.4.b.ii.b.4 NGUYỆN ĐẮC NGHĨA VIÊN THÔNG

#19.

ཡིད་བྱེད་བྲལ་བ་འདིན་ཕྱག་རྒྱ་ཆེ། །

Thoát ly động niệm là đại thủ ấn;

མཐའ་དང་བྲལ་བ་དབུ་མ་ཆེན་པོ་ཡིན། །

Lìa mọi cực đoan là đại trung đạo;

འདིན་ཀུན་འདུས་རྫོགས་ཆེན་ཞེས་ཀྱང་བྱ། །

Đủ cả, nên gọi là đại viên mãn:

གཅིག་ཤེས་ཀུན་དོན་རྟོགས་པའི་གདེང་ཐོབ་ཤོག།

Nguyện con đoan chắc: một trí chứng đắc, vạn nghĩa tỏ tường.

§II.B.4.b.ii.b.5 NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI THIÊN TOÀN HẢO

#20.

ཞེན་པ་མེད་པའི་བདེ་ཆེན་རྒྱུ་ཆད་མེད། །

Đại lạc vô trước một dòng không dứt;

མཚན་འཛིན་མེད་པའི་འོད་གསལ་སླེབ་གཡོགས་བྲལ། །

Diệu minh vô chấp lìa mọi chướng che;

སློལ་སའ་འདས་པའི་མི་རྟོག་ལྷན་གྱིས་སྐྱབ། །

Siêu việt niệm tướng, vô niệm tự thành:

སྤོལ་མེད་ཉམས་སྤོང་རྒྱུ་ཆད་མེད་པར་ཤོག།

Cảnh vô dụng công, nguyện không gián đoạn.

§II.B.4.b.ii.b.6 NGUYỆN THẬT CHỨNG

#21.

བཟང་ཞེན་ཉམས་ཀྱི་འཛིན་པ་//རང་སར་གྲོལ། །

Tâm chấp cảnh thiện giải thoát tự nhiên;

རན་རྟོག་འཇུག་པ་// རང་བཞིན་དབྱིངས་སུ་དག།

Nghịch tâm vọng cảnh, tan vào tự tánh;

ཐ་མལ་ཤེས་པ་སྤང་སྤང་བྲལ་ཐོབ་མེད། །

Tâm vốn bình thường, chẳng hề lấy bỏ, không có chứng đắc:

སྤྱི་བུ་ཚེ་ཉིད་བདེན་པ་རྟོགས་པར་ཤོག།

Nguyện chúng sự thật chân tánh vạn pháp lìa mọi hý luận.

§II.B.4.b.iii. HẠNH

§II.B.4.b.iii.a. NGUYỆN KHỞI ĐẠI BI

#22.

འགོ་བའི་རང་བཞིན་རྟག་ཏུ་སངས་རྒྱལ་ཀྱང། །

Chúng sinh tự tánh luôn là Phật tánh,

མ་རྟོགས་དབང་གིས་མཐའ་མེད་འཁོར་བར་འབྱམས། །

Bởi vì không biết mà phải trầm luân sinh tử vô biên,

སྤྱག་བསྲུལ་སུ་མཐའ་མེད་པའི་སེམས་ཅན་ལ། །

Khổ đau bức bách, cùng cực triển miên:

བཟོད་མེད་སྤྱིད་རྗེ་རྒྱུད་ལ་སྐྱེ་བར་ཤོག།

Nguyện tâm đại-bi-khôn-kham dũng phát.

§II.B.4.b.iii.b. NGUYỆN BI TRÍ BẤT NHỊ

#23.

བཟོད་མེད་སྤྱིད་རྗེའི་ཕྱི་ཡང་མ་འགགས་པ་པའི། །

Đại-bi-khôn-kham, thị hiện bất tận,

བཟེ་དུས་རོབ་སྤྱིད་དོན་རྗེན་པར་ཤར། །

Từ lòng thương này trần trụi phơi bày ý nghĩa tánh không.

ཟུང་འཇུག་གོལ་ས་བྲལ་བའི་ལམ་མཚོག་འདི། །

Thẳng đạo hợp nhất, thoát lối mê lầm:

འབྲལ་མེད་ཉིན་མཚན་ཀུན་ཏུ་བསྐྱོན་པར་ཤོག།

Ngày cũng như đêm nguyện luôn tu tập.

§II.B.5. NGUYỆN VIÊN THÀNH ĐẠO QUẢ

#24.

སྤྱི་སྟོབས་ལས་བྱུང་སྤྱན་དང་མདོན་ཤེས་དང། །

Nhờ đặc thiên nên sinh nhãn, thần thông;

སེམས་ཅན་སྤྲིན་བྱས་སངས་རྒྱལ་ཞིང་རབ་སྦྱངས། །

Thành thực chúng sinh; thanh tịnh cõi Phật;

སངས་རྒྱལ་ཚེས་རྣམས་འགྲུབ་པའི་སྤྱོད་ལམ་རྗོགས། །

Viên thành đại nguyện làm việc Phật làm,

རྗོགས་མིན་སྦྱངས་གསུམ་མཐར་ཕྱིན་སངས་རྒྱལ་ཤོག།

Rốt ráo cả ba—viên, tịnh, và thực—nguyện thành Phật quả.

#25.

ཕྱོགས་བརྒྱའི་རྒྱལ་བ་སྤྱི་བུ་སྤྱི་བུ་ལྷན་སྦྲུལ་རྗེ་དང། །

Nương lực từ bi của Phật bồ tát ở khắp mười phương;

རྣམས་དཀར་དགེ་བ་ཇི་སྟེ་དཡོད་པ་འི་མཐུས།

Và nương năng lực thiện nghiệp công đức

དེ་ལྟར་བདག་དང་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི།

Nguyện con cùng với hết thảy chúng sinh

སློན་ལམ་རྣམ་དག་ཇི་བཞིན་འགྲུབ་ལྗེས་ཅིག།

Có bao nguyện lành đều thành sự thật.

ངེས་དོན་ལྟག་ཏུ་ཆེན་པོའི་སློན་ལམ་ཞེས་བྱ་བ་རྗེ་རང་བྱུང་དོ་རྗེས་མཛད་པ་འོ། །

Đại Thủ Ấn Liễu Nghĩa Nguyện Tụng, do Pháp Vương Karmapa Rangjung Dorje trước tác.